

Kính gửi: HỘI TỪ NHÂN Chính tại Việt Nam.
church VA. 22043.

Kính thưa quý Anh Chị Tổng Hội!!

Tôi là Nguyễn Đức Hiền ở tại:

St. Charlotte Carolina NC: 28206. Phone

(Xin gọi phone lúc 7g tới giờ Charlotte)

Trưng hộp của tôi có 2 đĩa cm.

- ① Nguyễn Hoài Đức SN 21-08-1971: IV: 3807521. R14-462/CRT
Đĩa từ chín: khang cho Tổng Văn Vi trên 21 tuổi.
- ② Nguyễn Hoài An SN 8-6-83: IV: 3807521. R14-462/CRT
Đĩa từ chín: Vi trong lúc phụng vụ phải đứng ngai
ngồi ở phía cm của tôi.

* Tôi đã được sự hướng dẫn của Hội tế làm
Hộ-SL gửi cả 2: ngày 9/6/97 Qua Bang/Cot Thái Lan
Ngày 28/4/97 gửi Cho BOX 88 AMERICAN BASE APO. 96546
USA. Ngày 18/5/97 và Ngày 28/4/97 Cho Hội từ Nhân
ở tại Địa Chứ ghi trên Vở Dạy từ Hộ-Số Theo sự
hướng dẫn của Hội.

Những cho đến nay cả 2 đĩa cm tôi chưa
được gọi phụng vụ tại trên 21 tuổi vẫn còn chờ
Thêm các đồ. Kính mong Hội quan tâm giúp đỡ
Cam Thiệp Cho gia đình cm tôi được Chồng dự
lễ phụng vụ Bỏm đoàn tu.

Chăm Thành ghi nhớ Công ơn từ người của
Hội.

Charlotte ngày 12/7/1997



Dich Nguyen

IV = 380.752.

R 4/462/CAT.

THU' TRINH BAY NGUYEN VONG

Liên Q²: Phái Đoàn ODP

Bang Kok: THAILAND.

Đôi kỷ tên: NGUYỄN HOÀI ĐỨC

Sinh 21.8.1971 Hiện tại trước đây này
vẫn ở công tác thôn, chưa lần nào
kết hôn với ai đang ở công tác thôn
ở xã Tam Quang huyện Phú Tân
tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.

Tên trong trình đơn này đây
phái Đoàn xin rằng long thường kết
cho phép lên trước từ biên phòng
vào do phái Đoàn ODP. Đó chức ở
điều xuất cảnh theo diện "Me can
Amendment"

Tôi đã nhận năm mong đợi được
phái Đoàn cho xuất cảnh sang tiểu
bang NORTH CAROLINA (

Charlotte NC: 28206.)

cung cha mẹ.

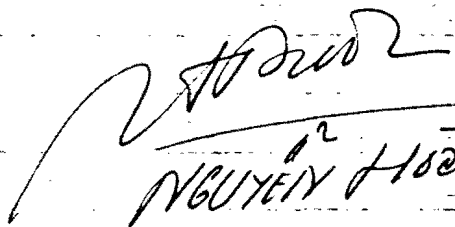
Tôi mong được công tác ở, thi

Điền vào mình của Hiệp Chúng Quốc
Hoa Kỳ và nên kinh tế' phát triển
nhất thế' giới.

Tôi xin Cam đoan lời nói này là
đúng thật của lòng tôi không hề gián
đoạn. Rất mong phải được kết cho.

Nếu tôi nói thật Tôi xin chịu tội
trước pháp luật Hoa Kỳ.

Thật lòng.


NGUYỄN HỮU ĐỨC.

DECLARATION

(For the Bachelorship)

To: The People's Committee of TAM QUANG Sector, NUI THANH District, QUANG NAM City,

My name is : NGUYEN HOAI DUC

Date of Birth : August 21, 1971

Place of Birth : 2nd Hamlet, Tam Quang, Nui Thanh, Quang Nam

ID No. : 20138871

Registered at : Quang Nam Police Department on December 06, 1994

Occupation : Barber

Address : 2nd Hamlet, Tam Quang, Nui Thanh, Quang Nam

I declare that I am still single and have ever got married with nobody or set up a marriage certificate with nobody.

I take all my responsibilities for my above declaration towards the law.

Tam Quang, May 3, 1997

Nguyen Hoai Duc

(Signed)

* Certify true the declaration here above
exposed by Nguyen Hoai Duc.

May 3, 1997

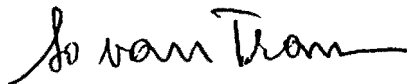
For the People's Committee of the Sector

Nguyen Tin

(Sealed and Signed)

So Van Tran, Translator

Charlotte, NC. 28205



PEOPLE'S COMMITTEE
Sector: TAM QUANG
District: NUI THANH
City: QUANG NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

FORM: TIT2/P3
No.:
Volume:

BIRTH CERTIFICATE

Full name : NGUYEN HOAI DUC
Sex : Male
Date of Birth : August 21, 1971
Place of Birth : Tam Quang, Nui Thanh, Quang Nam, Da Nang

Father's Name : NGUYEN DICH
Age : 51
Ethnic group : Kinh
Nationality : Vietnamese
Occupation : Tailor

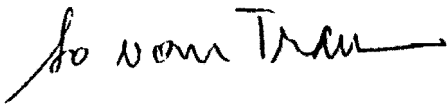
Mother's Name : HUYNH THI SE
Age : 49
Ethnic group : Kinh
Nationality : Vietnamese
Occupation : Merchant

Full Name, Age, Permanent Address, ID No. of the Declarant:
NGUYEN DICH, 51, No. 200900020 registered on June 04,
1984 at Quang Nam, Da Nang

Registered on September 21, 1987
For the People's Committee of the Sector
Hoang Van Thach
(Sealed and Signed)

So Van Tran, Translator

Charlotte, NC. 28205



PEOPLE'S COMMITTEE
Village : Tam Quang
District : Tam Ky
City : Quang Nam

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

Form : HT2/P2
No.: 75
Book No. : 01

BIRTH CERTIFICATE

Full name of the child : NGUYEN HOAI AN
Sex : Male
Date of birth : 06-08-1983 (June the 8th, 1983)
Place of birth : Tam Quang village , Tam Ky district , City Quang Nam

Parent's biographic	FATHER	MOTHER
Full name	NGUYEN DICH	HUYNH THI SE
Age	10-01-1936 (October 1st, 1936)	04-05-1937 (April 5th, 1937)
Ethnic group	Kinh	Kinh
Nationality	Vietnamese	Vietnamese
Occupation	Taylor	Merchant
Residence	Hamlet 2, village Tam Quang .	Hamlet 2, village Tam Quang.

Full name of the proclaimer : HUYNH THI SE
Age : Born in 1937
Residence : Tam Quang village, district Tam Ky, City Quang Nam - DN .
Identification card No. : 200421595

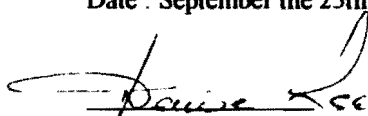
Proclaimer
Signed
HUYNH THI SE

Register on the 12th day of June , 1983.
For the People's Committee of village Tam Quang
(Sign and Seal & Official title)
NGUYEN QUOC DUNG

Certification of Translator's Competence

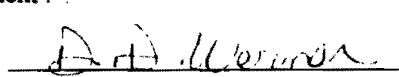
I, *Denise Lee* , hereby certify that I am competent to translate from the Vietnamese language into English and that the above is an accurate translation of the original document .

Date : September the 25th, 1996


Translator's signature

Charlotte, NC 28205

Phone : Fax :


Notary Public, Mecklenburg County, NC

My Commission Expires : Sept. 29, 1997

Con H.O trên 21 tuổi

Thông báo của Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị VN về việc theo dõi diễn tiến Chương trình Định cư con tù nhân chính trị trên 21 tuổi theo Tu Chính Án McCain

Để việc định cư của con em tù nhân chính trị trên 21 tuổi thuộc Tu Chính Án McCain được kết quả tốt đẹp, không bị sót lại trước ngày 30-9-97, Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị VN sẽ lập danh sách cho tất cả quý vị gửi theo "Thư Mẫu" của Hội (đính kèm).

Để nhận thấy rõ từng trường hợp hầu can thiệp, xin quý vị cho biết:

1/ Hồ sơ đã có xuất cảnh rồi.

2/ Hồ sơ chưa có xuất cảnh.

3/ Các tù nhân đang ở Mỹ hoặc ở Việt Nam mà bị bệnh ngặt nghèo (ví dụ như ung thư vào thời kỳ cuối cùng), xin gửi cho ODP kèm theo giấy chứng nhận của bác sĩ. Bản sao gửi về Hội, để Hội xin can thiệp cho đi sớm.

A/- Hồ sơ đã có giấy xuất cảnh: Sau khi đã gửi hồ sơ qua ODP trong vòng hai, ba tháng mà con của quý vị chưa được gọi phỏng vấn.

Xin gửi thư nhắc lại ODP, bản sao thông báo cho Hội, ngoài bì thư xin ghi: A #21 (1/4/95).

B/- Hồ sơ cần cấp LOI: Sau khi gửi ODP 2, 3 tháng mà thân nhân chưa được cấp LOI, xin gửi thư sang ODP nhắc lại, nhớ ghi rõ lại địa chỉ ở Việt Nam và bản sao gửi cho Hội, ngoài bì thư xin ghi: B #21 (1/4/95).

C/- Phỏng vấn bị từ chối: Gửi cho Hội với đầy đủ chi tiết mọi diễn tiến cuộc phỏng vấn, Điều quan trọng xin nhớ kèm theo phóng ảnh giấy từ chối của ODP. Thư gửi cho Hội, ngoài bì thư xin ghi: C #21 (1/4/95).

Hiện Hội cũng đang cố gắng vận động để can thiệp các hồ sơ của các tù nhân đi theo diện đoàn tụ. Xin đề nghị gửi mẫu thư của

Hội sang ODP và bản sao cho Hội, xin ghi trên đầu thư và ngoài phong bì gửi Hội: I #21 (1/4/95)

Địa chỉ của Hội:

Vào đầu tháng Sáu, 97, Hội sẽ đúc kết danh sách các hồ sơ đầy đủ và hợp lệ mà bị sót lại để yêu cầu ODP phỏng vấn. Vậy xin quý vị gửi cho Hội càng sớm càng tốt để kịp đúc kết.

Hội làm việc với tinh cách thiện nguyện, xin quý vị gọi điện thoại trực tiếp sau 9 giờ P.M. giờ Washington D.C. để được trả lời. Hội không có khả năng gọi trở lại các đường dây ngoài tiểu bang (long distance).

Bằng đúc kết danh sách này sẽ được thông qua với Bộ Ngoại Giao và Sở Di Trú Hoa Kỳ tại Washington D.C., và ODP Bangkok, đồng thời cũng thông báo cho văn phòng Thượng Nghị Sĩ McCain để tường trình.

Chương trình phỏng vấn ODP sẽ bắt đầu vào chuyển phỏng vấn của tháng Mười Hai, 96.

Phụ chú

Trường hợp góa phụ của tù nhân học tập cải tạo và con cái còn bị bỏ lại Việt Nam, nay Sở Di Trú đang xem xét lại. (Trong khi chờ đợi Sở Di Trú xét, xin đề nghị quý vị gửi cho ODP mẫu thư của Hội. Bản sao gửi cho Hội, xin nhớ ghi thêm trên đầu mẫu thư, góc trái chữ lớn: WP và ngoài bì thư, bên trái góc dưới ghi thêm: WP #21 (1-4-95). Hội sẽ làm riêng danh sách này để can thiệp.

Trường hợp hồ sơ bị bác, nhớ xin giấy xác nhận lý do bị bác, viết rõ các diễn tiến của cuộc phỏng vấn, cho biết ngày, giờ và số phỏng vấn, v.v... Thư nên viết bằng tiếng Anh nếu được. Thân nhân ở Mỹ sẽ liên lạc với Hội qua điện thoại trước khi gửi các giấy tờ liên hệ của hồ sơ bị bác để Hội can thiệp với ODP.

Name: (Tên Người Chủ Hộ)

Address:

Telephone:

Date:

Mr. Dewey Pendergrass, Director

Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

RE: (Tên Người Chủ Hộ) (Last, Middle, First)

IV #..... HO#:

Exit Permit: ... Yes ... No

Needs L.O.I.: ... Yes ... No

Date of ODP Interview:...

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughters, children), ...

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operations Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to case number provided above and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. This will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires. On behalf of my family, I thank you for your help in this matter. Sincerely,

(Người Chủ Hộ ký tên)

cc: FVPPA,

Falls Church, VA 22043

For Information and Follow-up

Tôi đã làm hết cả HS theo sự
hướng dẫn này và đã gửi đi
rồi

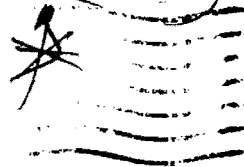
FROM: Dick Nguyen

Charlotte NC: 28206

Carolina



1#21(1-4-95)



TO: HOI TU NHAN C.T.
VIET NAM

Falls Church

AV: 22043

JUL 1 7 1997

22043/3418 13



Kính gửi: Họ gia đình từ Nhân Chính Trại
Tại Việt Nam:

Falls Church, VA 22043 phone

Kính thưa quý Họ: Tôi là: Nguyễn Diệc SN. 1996
Đi cái tạo hỏa an ninh vì bệnh quá khổ (chấn
Nên mới qua đến Mỹ ngày 28/8/96 đến H.O.

Khi tôi vào H-S gồm 3 người tôi và 2 đứa
Em Nhung chị đi đưa 1 gói 21 tuấn thiếu 3 tháng
Trang cho đến ngày Fong Van.

Em trai tôi là Nguyễn Diệc SN. 1971 Thái Lan
Không cho ghi danh sách phụng vụ như vậy còn lại
4 người. Đến ngày phụng vụ 8/2/96 tại Fong,
Số 4. Số 184 bis Pasteur at Saigon trong lúc Fong Van
phải đấm hỏi đưa em trai út của tôi là:

Nguyễn Hoài An SN. 1983 học l2 đầu? tôi kết
kết thi tổng kết điểm như 'trường nên tôi chỉ
xin giảng Chủng Nhân học đặng và và tại
Đà Nẵng những cái đặng ở Chủng Từ
Chức cho là ở quan hệ với N. cũng tôi.

Sau đó tôi về Đà Nẵng đem theo gia
Vào nhà tại nơi Fong Van, rồi đến đất
Mỹ khi đó đi trú giảng phép gửi đi
Thái Lan vẫn lui từ chức.

Thêm 2 đứa con tôi.

- ① Nguyễn Hoài Diệc
- ② Nguyễn Hoài An

IV: 380.752-R14/462

IV: 380.752-R14/462

Cả 2 đều sống Độc Thân, đang sống sống tại Thôn
2 xã tam giác huyện Núi Thành tỉnh Quảng
Nam Đà Nẵng V.N. Mong đoi Tổng Ngay được
Sang Hoa kết hợp Mặt Cha mẹ.

Nay tôi viết Thư này kính kung Hò.
Rong long Cam Thiep Cho 2 em tôi ở
đi Fob Vau. Kien Hoa Die toi co ghi 1
Hò-Cho cho 58 American Embassy ngày 28/4/97

* Kien Hoa An toi Chua ghi. Nay Chua ghi.
Đến Hò như- Hò tạo được Kien Cam
Thiep giúp đỡ Cho.

Đim Chua Thang Cam An Hò.
Charlotte ngày 12/5/97

Đang làm Hò 80

- Hò Die :

- Hò An :

đến Hò làm ching Tui xin
đươc giúp đỡ.

ghe
Nguyễn Đức

Charlotte Ne: 28206
Phone

Họ-Số:

Nguyễn Hoài An

Address: Dielt - NGUYEN

Charlotte NC: 28206

Telephone: _____

Date: _____

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

RE: Dielt Nguyen

IV#: 031-5346

NO#: R14-462

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughter, children),

Nguyen HOAI AN IV: 380-752/R14-462
cc: Thôn 2 xã Tamquang huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam
Đà Nẵng.

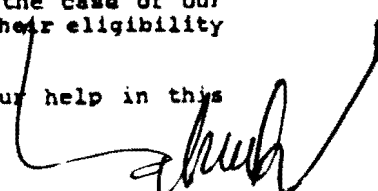
I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to the case numbers provided above and confirm for me that the son(s) or daughters(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,



cc: FVPPA,
"For Information and Follow-up"

Falls Church, VA 22043 4-28-97

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi:

Mr. HON. PHU

(ODP applicant #2 in the family)

IV#

380752

114 462

- ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

☐

Not qualified. Reasoning stated during interview
Relationship not established. No financial support
presented

Jan 8 1997

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi:

(ODP) applicant/Tên người đứng đơn

IV#

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐

THE UNITED STATES OF AMERICA

RECEIPT NUMBER SRC-97-006-52210		CASE TYPE I730 REFUGEE ASYLEE RELATIVE PETITION
RECEIPT DATE October 8, 1996	PRIORITY DATE	PETITIONER A74 515 412 NGUYEN, DICH
NOTICE DATE December 2, 1996	PAGE 1 of 1	BENEFICIARY NGUYEN, AN HOAI
DICH NGUYEN CHARLOTTE NC 28206		Notice Type: Approval Notice

Your "Refugee/Asylee Relative Petition" has been approved for the family member(s) listed on this notice, in accordance with Section 207 of the Immigration and Nationality Act, and forwarded to the Department of State. A separate notice will be sent for any person listed on your Form I-730 but not listed on this notice. This completes all INS action on this petition.

The Department of State will notify the U.S. Embassy or Consulate abroad having jurisdiction over the area where your relative(s) resides. The consular post will contact your relative(s) regarding procedures to be followed for travel to the United States.

THIS FORM IS NOT A VISA NOR MAY IT BE USED IN PLACE OF A VISA.

Please see the additional information on the back. You will be notified separately about any other cases you filed.

IMMIGRATION & NATURALIZATION SERVICE
TEXAS SERVICE CENTER
P O BOX 152122 - DEPT A
IRVING TX 75015-2122
Customer Service Telephone:



Notice of Action

UNITED STATES OF AMERICA

FORM 1710

REFUGEE ASYLEE RELATIVE PETITION

REGISTRATION A71 515 412

NGUYEN, DICH

NGUYEN, AN HOAI

DICH NGUYEN

ST

CHARLOTTE NC 28206

Notice Type: Receipt Notice

Fee Waived

The above application or petition has been received. It usually takes 60 to 90 days from the date of this receipt for us to process this type of case. Please notify us immediately if any of the above information is incorrect. Our Customer Service phone number is listed below.

We will send you a written notice as soon as we make a decision on this case. You can also use the phone number below to obtain case status information directly from our automated system 24 hours a day with a touch tone phone and the receipt number for this case at the top of this notice.

Please see the additional information on the back. You will be notified separately about any other cases you filed.

IMMIGRATION & NATURALIZATION SERVICE

TEXAS SERVICE CENTER

P O BOX 152122 DEPT A

IRVING TX 75015-2122

Customer Service Telephone:



INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)
Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Case Number: IV 380752 / R14-462

Date: 25 OCT 1996

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case. Please refer to the section(s) indicated below for further information. When submitting additional documents to ODP, please submit photocopies; **DO NOT SUBMIT THE ORIGINAL DOCUMENTS**. Please **DO NOT** submit evidence which was previously seen by ODP; repeated submission of the same documents will delay the processing of your case. Please note that it is unlikely reconsideration will be given to derivative applicants once the principal applicant has departed Vietnam.

- ☐ The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of:

☐ re-education release certificates	☐ evidence of pre-1975 activities
☐ MOI verification of time spent in re-education	☐ old photographs
☐ restoration of civil rights documents	☐ letters of explanation

- ☐ Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.

- ☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.

- ☐ The applicants on this case are married and/or over the age of twenty-one and are therefore not eligible to accompany their parents to the US as refugees. Once their parents arrive in the US and become lawful permanent residents, they may file immigrant visa petitions (Form I-130) on behalf of their unmarried children in Vietnam; once they become US citizens, they may file immigrant visa petitions for their married children (and their families).

- ☒ Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.

- ☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: photocopies of old identification cards; birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of explanation.

- ☐ The referenced case was represented to a US consular/immigration officer and:
- ☐ the original denial was upheld.
 - ☐ the case is still under consideration. You will receive a written response once the results of the review are complete.

- ☒ Other: We regret that we are unable to give you a more favourable response regarding your case.

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)
Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Hồ sơ số: IV 380752 / R14-762

Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ đã nhận được thư hỏi của Ông/Bà về trường hợp nêu trên. Trường hợp này đã được phỏng vấn và bị viên chức Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ từ chối dựa vào các chứng từ đã trình. Không có việc khiếu nại đối với quyết định từ chối này. Tuy nhiên, luật di trú Hoa Kỳ cho phép đương đơn được yêu cầu mở lại hồ sơ nếu có thêm những chứng từ mới để hỗ trợ cho đơn xin ban đầu theo diện tị nạn. Chúng tôi đã tái xét hồ sơ của Ông/Bà dựa trên những chi tiết trong thư hỏi của Ông/Bà. Tuy nhiên, chúng tôi không thấy có đủ bằng chứng để bảo đảm là trường hợp này được tái cứu xét. Xin Ông/Bà xem những ở dưới đây để biết thêm chi tiết. Khi nộp bổ túc các giấy tờ đến ODP, xin nộp các bản sao, đừng nộp các bản chính. Xin nhớ là những người xin đi theo chắc chắn sẽ không được tái cứu xét nếu đương đơn chính đã rời Việt Nam.

- ◊ Đương đơn chính không trình được các bằng cố đầy đủ và đáng tin chứng minh là mình đã bị giam giữ tại trại cải tạo ít nhất là 3 năm vì có liên hệ với Hoa Kỳ trước năm 1975. Hồ sơ sẽ được cứu xét tiếp khi nào nhận được:

các giấy ra trại

bằng chứng của việc làm trước 75

giấy xác nhận thời gian bị giam giữ tại trại cải tạo do Bộ Nội Vụ cấp

các hình ảnh cũ

giấy phục hồi quyền công dân

các thư giải thích

- ◊ Qua các chi tiết trình lúc phỏng vấn, đương đơn không chứng minh được họ hội đủ tiêu chuẩn tị nạn theo định nghĩa của Đoạn 101 (a) (42) của Luật Di Trú và Nhập Tịch (LDINT). Chính sách của ODP ấn định là các đương đơn diện tị nạn phải chứng minh được với viên chức phỏng vấn là họ đã bị bắt bớ và ngược đãi tại Việt Nam vì đã liên quan với Hoa Kỳ trước năm 1975. Trong vài trường hợp, các bằng chứng trình bày có thể bị xem như là không đáng tin cậy và do đó không được xem xét. Hồ sơ có thể được cứu xét tiếp nếu đương đơn trình thêm những bằng chứng hoặc sự kiện mới để hậu thuẫn cho yêu cầu ban đầu xin được xét theo diện tị nạn.

- ◊ Các chứng từ và bằng cố trình lúc phỏng vấn không cho thấy có mối liên hệ gia đình giữa các đương đơn trong hồ sơ này. Hồ sơ có thể được cứu xét thêm khi nhận được giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh, giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, các sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng do bệnh viện cấp, các hình ảnh cũ.

- ◊ Các đương đơn trong hồ sơ này đã lập gia đình hoặc đã trên 21 tuổi nên không hội đủ điều kiện được vào Hoa Kỳ cùng với cha mẹ theo diện tị nạn. Sau khi đến Hoa Kỳ và đã trở thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể xin thị thực di dân (Mẫu I-130) cho các con còn độc thân tại Việt Nam. Sau khi đã nhập tịch Hoa Kỳ, cha mẹ có thể xin thị thực di dân cho các con đã lập gia đình (và con cái của những người con này).

- ✗ Những bằng cố và chứng từ đã trình cho thấy các đương đơn không hội đủ các tiêu chuẩn hiện thời của ODP. Hồ sơ này không được cứu xét thêm nữa. Các thân nhân ở Hoa Kỳ có thể hội ý với văn phòng Di Trú và Nhập Tịch tại địa phương để xem có khả năng xin thị thực di dân (Mẫu I-130) hoặc đơn xin theo diện tị nạn cho những người này.

- ◊ Những chứng từ và bằng cố trình lúc phỏng vấn không xác nhận được lý lịch của các đương đơn. Hồ sơ có thể tiếp tục được cứu xét khi nhận được bản sao của thẻ căn cước cũ, giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh, giấy thị thực, giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng nhận do bệnh viện cấp hoặc giấy chứng sinh, các hình ảnh cũ, các thư giải thích.

- ◊ Hồ sơ nêu trên đã được trình cho viên chức lãnh sự/di trú và nhập tịch và

- ◊ Quyết định từ chối ban đầu được giữ nguyên.

- ◊ Hồ sơ hiện đang được cứu xét. Ông/Bà sẽ được thông báo bằng văn bản sau khi có kết quả cứu xét.

* Dịch sang tiếng Việt:

- ◊ Các lý do khác: Chúng tôi đang tiếc rằng: chúng tôi không thể đáp ứng được một yêu cầu chính đáng về trường hợp có liên quan tới bạn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT-NAM

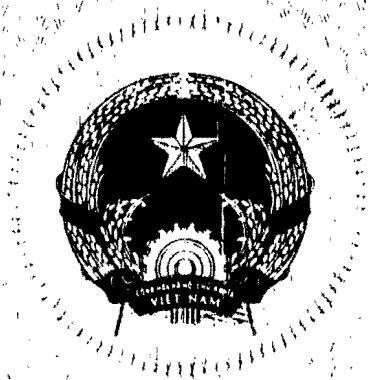


HỘ CHIẾU
Passport

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº

PT 0304091 B195

ĐIỂM CỬ

2

Họ và tên Full name

HUYNH THI SÊ

Ngày sinh Date of birth

04 - 05 - 1937

Nơi sinh Place of birth

Quảng Nam Đà Nẵng

Chỗ ở Domicile

Quảng Nam Đà Nẵng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

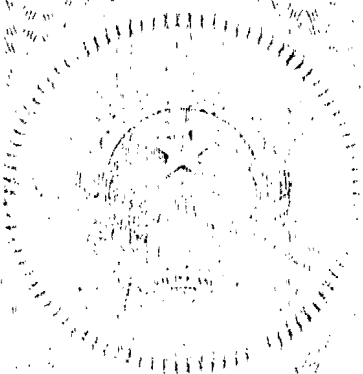
Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 43 DP / KGCấp cho Thị thực 2 kỳCông việc U / học tậpĐến Hải Phòng quốc tếQuán của khách Cần Sơn xuấtTrước ngày 20 - 4 - 1996Tại Bộ Lễ Minh, ngày 20 tháng 10 năm 1997

CỤC QUẢN LÝ KINH DIỆN CHỢ

THÀNH PHỐ



Nguyễn Thị Thanh

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

20 - 10 - 2007

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Đà Nẵng ngày 20 tháng 10 năm 1925

Issued at

QUỐC QUÂN VIỆT NAM CỘNG

TRUONG KIEM



Nguyễn Thị Thanh

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Thị An

Ngày sinh Date of birth

1983

Nơi sinh Place of birth

Đà Nẵng, Đại Nẵng

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Mẹ và Hoài An lúc Hoài An
8 tháng tuổi



Hoài An lúc 3 tuổi



Hoài An lúc 13 tuổi

* ẢNH CHỤP TẠI CHULAI Núi Thành
Quảng Nam! Đà Nẵng!

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC BẠ

CẤP II PHỔ THÔNG

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH : NGUYỄN HÒA AN

Trường phổ thông : Trung học cơ sở Kim Đồng

Xã : Chi Trào Huyện : Ninh Sơn

Tỉnh, Thành phố : Quảng Nam Đà Nẵng

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỌC BÀ

1. Học bạ là cuốn sổ gốc ghi kết quả học tập và rèn luyện của một học sinh từ khi nhận vào học đến khi thôi học hoặc chuyển trường, chuyển cấp. Học bạ do nhà trường lập và quản lý, phải được đóng dấu giáp lai giữa các trang, chỉ trả cho học sinh khi thôi học hoặc chuyển cấp.
2. Việc ghi chép trong học bạ phải đầy đủ, rõ ràng. Điểm và nhận xét phải do giáo viên ghi. Những điểm sửa chữa thêm bớt không được hiệu trưởng xác nhận, không đúng quy định đều làm cho học bạ không còn giá trị pháp lý.
3. Giáo viên phải hoàn thành việc ghi điểm và nhận xét trong học bạ trước ngày tổng kết năm học. Riêng điểm môn thi lại và nhận xét rèn luyện thêm trong hè phải bổ sung đầy đủ trước ngày khai giảng năm học.
4. Ý kiến nhận xét của giáo viên chủ nhiệm qua quá trình học tập và rèn luyện của học sinh về học lực và hạnh kiểm trong một năm học phải làm nổi bật khả năng và nhược điểm của học sinh về từng mặt : ghi rõ những năng lực đặc biệt nếu có để chuẩn bị hướng nghiệp.

Về năng lực đặc biệt : Ghi các năng lực xuất sắc của học sinh về vẽ, hát nhạc, thể dục, tham gia đội tuyển học sinh giỏi văn, toán... từ cấp tỉnh trở lên.

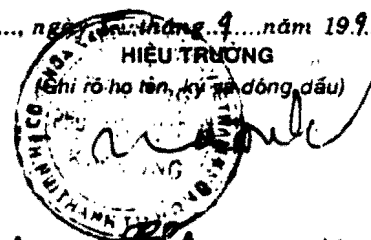
5. Bắt đầu từ năm học 1993-1994 toàn bộ học sinh lớp 1 và học sinh lớp 6 sẽ sử dụng học bạ mới theo mẫu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo do Sở Giáo dục - Đào tạo phát hành trên phạm vi toàn tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌC BẠ

Họ và tên học sinh : Nguyễn Hoài An Nam, Nữ
 Sinh ngày 08 tháng 06 năm 1983 (Viết bằng chữ : Ngày tám, tháng Sáu, năm một ngàn chín trăm tám mươi ba)
 Nơi sinh : Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Con ông : Nguyễn Đức Nghiệp Nghề nghiệp : May
 Con bà : Nguyễn Thị Sè Nghề nghiệp : bán
 Hay người đỡ đầu : Nghề nghiệp :
 Điện chỉ hiện tại :

Núi Thành..... ngày ~~10~~ tháng 4 năm 1995



QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học	Lớp	TÊN TRƯỞNG (Ghi rõ xã, huyện)	Vào sổ Đ.B số	GHI CHÚ (Thời học, chuyên trường, lí do)
1994-1995	6A	Kim Đông		
1995-1996	7/4	Kim Đông		
19.... 19....				
19.... 19....				
19.... 19....				
19.... 19....				

Họ và tên học sinh : Nguyễn Văn An Lớp : 6.4

MÔN	Điểm trung bình môn			Điểm thi lại	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Ký tên
	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm			
Văn Tiếng Việt	5.4	5.1	5.2		T. Lết	P
Sử	6.2	5.7	5.9		T. B. n	
Địa lý	5.9	5.9	5.9		T. B. J	h
Giáo dục công dân	8.5	7.2	7.6		K. h	T. h
Toán	5.6	5.8	5.7		T. m. h. n	n
Vật lý						
Hóa						
Sinh	6.6	5.0	5.5		T. h. n. h.	S
Nghệ thuật						
Thể dục quân sự	5.8	7.3	6.8		K. h. - C. h. n	T. h.
Tiếng nước ngoài	6.5	3.6	4.6		C. n. Y. e. u	U. e.
Lao động kỹ thuật	6.9	6.1	6.4		D. u. a	U. h.
ĐTB các môn học	6.2	5.7	5.9			

XÁC NHẬN
CHỮA ĐIỂM

GHI CHÚ : - Điểm thi lại được ghi sau kỳ thi lại
- Việc chữa điểm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm ghi rõ điểm đã chữa và ký tên trong phần xác nhận chữa điểm.

Trường phổ thông THCS K. A. I. D. N. S. Năm học 1995 - 1996

KẾT QUẢ XẾP LOẠI VỀ HỌC LỰC VÀ HÀNH KIỂM

	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Năng lực đặc biệt
Học lực	T. B.			
Hành kiểm	T. e. t.			Đã học nghề
Số ngày nghỉ học	P K	2 6		Phải thi lại môn :
Khen thưởng Kỷ luật				DTB CN sau khi thi lại : Xếp loại :
Được lên lớp hay ở lại lớp				Xếp loại hành kiểm sau kỳ nghỉ hè

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

NHẬN XÉT VÀ XÁC NHẬN
CÁC MỤC CỎ SỬA CHỮA

Ngày 12 tháng 1 năm 1996

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ và tên)

T. L.

Ph. h. n. h. n.

Ngày 12 tháng 1 năm 1996

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

U. e. n. h.

Ph. h. n. h. n.

Họ và tên học sinh : Lớp :

MÔN	Điểm trung bình môn			Điểm thi lại	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Ký tên
	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm			
Văn Tiếng Việt						
Sử						
Địa lý						
Giáo dục công dân						
Toán						
Vật lý						
Hóa						
Sinh						
Nghệ thuật						
Thế dục quân sự						
Tiếng nước ngoài						
Lao động kỹ thuật						
Đ T B các môn học						

XÁC NHẬN
CHỮA ĐIỂM

GHI CHÚ : - Điểm thi lại được ghi sau kỳ thi lại
- Việc chữa điểm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm ghi rõ điểm đã chữa và ký tên trong phần xác nhận chữa điểm.

Trường phổ thông : THCS Kim Đồng Năm học 1994 - 1995

KẾT QUẢ XẾP LOẠI VỀ HỌC LỰC VÀ HẠNH KIỂM

		Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Năng lực đặc biệt
Học lực		TB	TB	TB	
Hành kiểm		T	T	T	Đã học nghề
Số ngày nghỉ học	P			0	Phải thi lại môn :
	K			0	
Khen thưởng Kỷ luật					DTB CN sau khi thi lại . Xếp loại .
Được lên lớp hay ở lại lớp Ở lại lớp tiếp					Xếp loại hạnh kiểm sau kỳ nghỉ hè

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

- Maz tiếp tục học
- ngđđng nhđđng nhđđng
- Lao động

NHẬN XÉT VÀ XÁC NHẬN
CÁC MỤC CÓ SỬA CHỮA

Ngày 10 tháng 5 năm 1995

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Nguyễn D. Linh

Ngày 15 tháng 5 năm 1995

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[Signature]

Họ và tên học sinh : Nguyễn Hải An Lớp : 2

MÔN	Điểm trung bình môn			Điểm thi lại	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Ký tên
	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm			
Văn Tiếng Việt	6.5					
Sử	6.9					
Địa lý	5.9					
Giáo dục công dân	6.8					
Toán	6.4					
Vật lý	6.3					
Hóa						
Sinh	6.8					
Nghệ thuật						
Thể dục quân sự	7.5					
Tiếng nước ngoài	6.4					
Lao động kỹ thuật	6.5					
ĐTB các môn học	6.4					

XÁC NHẬN
CHỮA ĐIỂM

- Điểm Văn TL 6.4 sau lại 5.5

GHI CHÚ : - Điểm thi lại được ghi sau kỳ thi lại

Việc chữa điểm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm ghi rõ điểm đã chữa và ký tên trong phần xác nhận chữa điểm.

Trưởng phổ thông Năm học 19..... - 19.....

KẾT QUẢ XẾP LOẠI VỀ HỌC LỰC VÀ HÀNH KIỂM

		Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Năng lực đặc biệt
Học lực					
Hành kiểm					Đã học nghề
Số ngày nghỉ học	P				Phải thi lại môn :
	K				
Khen thưởng Kỷ luật					ĐTB CN sau khi thi lại : Xếp loại :
Được lên lớp hay ở lại lớp					Xếp loại hành kiểm sau kỳ nghỉ hè

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

NHẬN XÉT VÀ XÁC NHẬN
CÁC MỤC CÓ SỬA CHỮA

Ngày tháng năm 199.....

GIAO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 199.....

HIEU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Họ và tên học sinh : Lớp :

MÔN	Điểm trung bình môn			Điểm thi lại	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Ký tên
	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm			
Văn Tiếng Việt						
Sử						
Địa lý						
Giáo dục công dân						
Toán						
Vật lý						
Hoa						
Sinh						
Nghệ thuật						
Thê dục quân sự						
Tiếng nước ngoài						
Lao động kỹ thuật						
Đ T B các môn học						

XÁC NHẬN
CHỮA ĐIỂM

GHI CHÚ : - Điểm thi lại được ghi sau kỳ thi lại
- Việc chấm điểm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm ghi rõ điểm đã chữa và ký tên
trong phần xác nhận chữa điểm.

Trường phổ thông Năm học 19..... - 19.....

KẾT QUẢ XẾP LOẠI VỀ HỌC LỰC VÀ HÀNH KIỂM

		Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Năng lực đặc biệt
Học lực					
Hành kiểm					Đã học nghề
Số ngày nghỉ học	P				Phải thi lại môn :
	K				
Khen thưởng Kỷ luật					ĐTB CN sau khi thi lại : Xếp loại :
Được lên lớp hay ở lại lớp					Xếp loại hạnh kiểm sau kỳ nghỉ hè

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

NHẬN XÉT VÀ XÁC NHẬN
CÁC MỤC CÓ SỬ CHỮA

Ngày tháng năm 199.....

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 199.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Họ và tên học sinh : Lớp :

MÔN	Điểm trung bình môn			Điểm thi lại	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Ký tên
	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm			
Văn Tiếng Việt						
Sử						
Địa lý						
Giáo dục công dân						
Toán						
Vật lý						
Hoa						
Sinh						
Nghệ thuật						
Thể dục quân sự						
Tiếng nước ngoài						
Lao động kỹ thuật						
Đ T B các môn học						

XÁC NHẬN
CHỮA ĐIỂM

GHI CHÚ : - Điểm thi lại được ghi sau kỳ thi lại
- Việc chữa điểm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm ghi rõ điểm đã chữa và ký tên trong phần xác nhận chữa điểm.

Trường phổ thông : Năm học 19..... - 19.....

KẾT QUẢ XẾP LOẠI VỀ HỌC LỰC VÀ HÀNH KIỂM

		Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Năng lực đặc biệt
Học lực					
Hành kiểm					Đã học nghề
Số ngày nghỉ học	P				Phải thi lại môn :
	K				
Khen thưởng Kỷ luật					ĐTB CN sau khi thi lại : Xếp loại :
Được lên lớp hay ở lại lớp					Xếp loại hành kiểm sau kỳ nghỉ hè

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

NHẬN XÉT VÀ XÁC NHẬN
CÁC MỤC CÓ SỬA CHỮA

Ngày tháng năm 199.....

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 199.....

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Họ và tên học sinh : Lớp :

MÔN	Điểm trung bình môn			Điểm thi lại	NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Ký tên
	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm			
Văn Tiếng Việt						
Sử						
Địa lý						
Giáo dục công dân						
Toán						
Vật lý						
Hóa						
Sinh						
Nghệ thuật						
Thê dục quân sự						
Tiếng nước ngoài						
Lao động kỹ thuật						
Đ T B các môn học						

XÁC NHẬN
CHỮA ĐIỂM

GHI CHÚ : Điểm thi lại được ghi sau kỳ thi lại
Việc chữa điểm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm ghi rõ điểm đã chữa và ký tên
trong phần xác nhận chữa điểm.

Trường phổ thông : Năm học 19..... - 19.....

KẾT QUẢ XẾP LOẠI VỀ HỌC LỰC VÀ HÀNH KIỂM

		Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm	Năng lực đặc biệt
Học lực					
Hành kiểm					Đã học nghề
Số ngày nghỉ học	P				Phải thi lại môn :
	K				
Khen thưởng Kỷ luật					DTB CN sau khi thi lại : Xếp loại :
Được lên lớp hay ở lại lớp					Xếp loại hành kiểm sau kỳ nghỉ hè

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

NHẬN XÉT VÀ XÁC NHẬN
CÁC MỤC CÓ SỬ CHỮA

Ngày tháng năm 199.....

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 199.....

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TH CƠ SỞ
KIM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

() 7 LẤY GIỚI THIỆU CHUYÊN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIM ĐỒNG

HUYỆN SỬ TIỀN

Giới thiệu em : Nguyễn Hải An sinh năm : 08-6-1983

là học sinh hiện đang học lớp : 7/14 năm học 19 : 95 - 19 : 96

tại trường T.H cơ sở KIM ĐỒNG .

Hãy nhà trường cấp giấy giới thiệu này cho em : Nguyễn Hải An
để trường mới đã được tiếp tục học tập .

Yêu đề nghị trường : PT cấp 2 xã Trầm Quang
vui lòng tiếp nhận cho em vào học lớp 7 (lớp học) trong năm học : 95-96

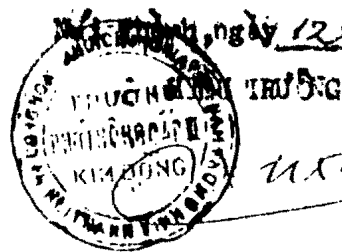
Hồ sơ gồm có :

- Học bạ cấp 2
- Chứng nhận cấp 2
- Khảo sinh

Người chịu trách nhiệm
làm thủ tục chuyển trường

Văn phòng

Như
Ngô Như

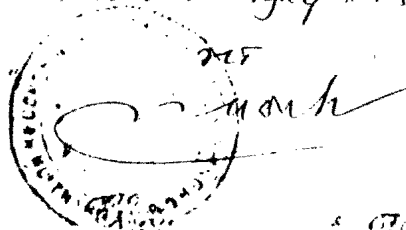


Đã được, ngày 12 tháng 3 năm 1996

Chuẩn Ngọc Uyên Tâm

Xác nhận này là chính

Núi thành ngày 11.3.96



Chuyến thăm Khoa 01

() CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

() 7 I Ấ Y C H Ứ N G N H Ậ N

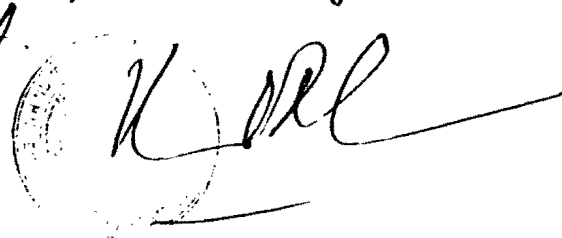
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM QUANG, HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Chứng nhận em: NGUYỄN HOÀI AN
Sinh ngày : 08 tháng 06 năm 1983.
Nơi sinh : Thôn 2 xã Tam Quang, Huyện Núi Thành
Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.
Con Ông : Nguyễn Dịch - sinh năm 1936
Và Bà : Huỳnh Thị Sê - Sinh năm 1937

Em Nguyễn Hoài An đang sống với cha mẹ tại
thôn 2, xã Tam Quang, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
là đúng sự thật.

Vậy cấp giấy chứng nhận này để em hồ túc hồ sơ
xin được xuất cảnh theo cha mẹ diện H.O.

TAM QUANG, NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 1996

PCA.


CHỖ ĐÓNG CHỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã, Huyện TAM KỲ

Thành phố, Tỉnh ... QUẢNG NAM

GIẤY KHAI SINH

SA : *JS*

Quyển qđ : 01



Họ và tên		NGUYỄN HOÀI AN		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm		NGÀY THỨ TAM THÁNG SAU HẠM MỘT THÁNG CHÍN THAM TAM HUOI DA (8 - 6 NĂM 1983)		
Nơi sinh		Xã TAM QUANG HUYỆN TAM KỲ TỈNH QUẢNG BÌNH		
Khai về Cha Mẹ		CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)		NGUYỄN HUYỀN 1 - 10 - 1936	NGUYỄN THỊ SỎ 5 - 5 - 1937	
Dân tộc Quốc tịch		KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM	
Nghề nghiệp nơi ĐK N.khẩu thường trú		THỢ MAY THỊNH 2 XÃ TAM QUANG	MƯỜN HẠM THỊNH 2 XÃ TAM QUANG	
Họ, tên, tuổi nơi ĐK N.khẩu thường trú số giấy CM. hoặc CNCC của người đứng khai,		NGUYỄN THỊ SỎ : SINH NĂM 1937 Xã TAM QUANG HUYỆN TAM KỲ TỈNH QUẢNG BÌNH C.M.N.V. 200421 595		

NGƯỜI KHAI
(Ký tên),

85
Henry Thi. Co

Đăng ký, ngày 17 tháng 6 năm 1983

TM. UBND *Yến Tam Quang*
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Đ. T. L. A.

quân duy



Kee Auto Top Manufacturing Company, Inc.

1538 South Tryon Street • Charlotte, North Carolina 28203

Phone (704) 332-8213

May 14, 1997

To Whom it May Concern

Dich Nguyen is employed at Kee Auto Top Manufacturing Co., Inc.

Date of hire: 4-17-97

Position: Sewing Machine operator

Salary: \$6.50 / hour

Betty R. Evans
Vice-President

Huynh, Se Thi



9158



Wilton Connor Packaging, Inc.

Charlotte, North Carolina 28273

Telephone:

fax:



"The ONE SOURCE display packaging company"

Hồ Sơ :

Nguyễn Hữu Đức

Departure Number

532884770 04

Immigration and
Naturalization Service

I-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SEC. 207 OF
THE I&N ACT. IF YOU DE-
PART THE U.S., YOU WILL
NEED PRIOR PERMISSION
FROM INS TO RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

14. Family Name	NGUYEN	SFR 2051	AUG 20 1996
15. First (Given) Name	DICH	16. Birth Date (Day/Mo/Yr)	
17. Country of Citizenship	VIETNAM	01 10 36	

Warning A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 **prior to surrendering this permit.**

Record of Changes

A#	74515412	V#	V115650	IV#	315346
CHARLOTTE		NC 28205		USCC	

Port:

Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

Name: _____
Address: DICH NGUYEN

Charlotte NC: 28206

Telephone: _____

Date: _____

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

RE: DICH NGUYEN

IV#: 081-5346

HO#: R-14-462

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughter, children),

Nguyễn Hoài Đức IV: 380.752/R14.462
cc: Thôn 2 Xã Tam Quang Huyện Ninh Thuận tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to the case numbers provided above and confirm for me that the son(s) or daughters(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,

cc: FVPPA, Falls Church, VA 22043
"For Information and Follow-up"

4/28/97

TỜ CAM KẾT

(Thư cho giấy chứng nhận độc thân)

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Phường (Xã): Tam Quang
Quận (Huyện): Núi Trông Thành phố (Tỉnh): Quảng Nam

Tôi tên là: NGUYỄN HÒAI ĐỨC

Sinh ngày: 21.8.1971 tại: Thôn 2 - Tam Quang

CMND số: 201388711

Chấp tại: TX SÔNG ANH Quảng Nam ngày 06.12.1994

Nghề nghiệp: Hải tặc

Hiện cư ngụ tại: Thôn 2 - Tam Quang - Núi Trông - Quảng Nam

Tổ dân phố: _____ đường: _____

Phường: _____ Quận: _____

Thành phố (Tỉnh): _____

Tôi xin cam kết rằng: Hiện nay, tôi không có tập hợp thư với ai và hiện đang sống độc thân.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những điều cam kết trên.

Tam Quang, ngày 9 tháng 4 năm 1997.

Ký tên

UBND Phường (Xã): Tam Quang

Quận (Huyện): Núi Trông

Thành phố (Tỉnh): Quảng Nam

Nước CHXHCN Việt Nam chứng nhận

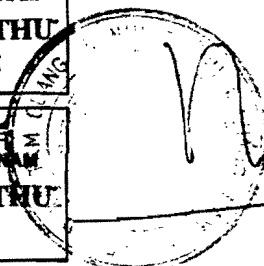
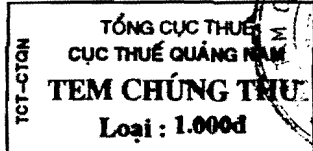
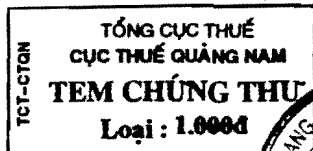
Ông/bà: Nguyễn Hoài Đức

Hiện đang sống độc thân.

Ngày 09 tháng 04 năm 1997

T/M UBND Phường (Xã)

KT-CT



PHÓ CHỦ TỊCH
LÊ VĂN TRINH

Xã, Thị trấn Bam Quang
Thị xã, Huyện Núi Thành
Thành phố Tỉnh Quảng Nam

Số 1

Quyển số 1

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>Nguyễn Hoài Đức</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Ngày hai mươi mốt, Tháng Tám Năm</u> <u>Đức gần chín trăm bảy mươi mốt</u> <u>(21/08/1971)</u>		
Nơi sinh	<u>Bam Quang Núi Thành Quảng Nam</u> <u>Đã đăng</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Đức</u> <u>51 Tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Lê</u> <u>49 Tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Thợ may</u>	<u>Buôn bán</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận căn cước của người đăng khai	<u>Nguyễn Đức 51 Tuổi CMND số</u> <u>208900320 cấp ngày 04/06/1984</u> <u>Tại Quảng Nam Đã đăng</u>		

Đăng ký ngày 21/08/87 năm 1987

ƯỚC



Hoàng Văn Thanh

JOINT VOLUNTARY AGENCY

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY

9th FLOOR PANJABHUM BUILDING 1, 127 SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120, TEL

EXT. ODP, FAX:

Date/Ngày: 25 10 1994

File Number/Số hồ sơ: 380-752/R14-0462

The recently-enacted "McCain Amendment" to the Foreign Operations Appropriations Act for Fiscal Year 1997 provides that the children of former Vietnamese reeducation center detainees are to be considered refugees of special humanitarian concern and may be eligible for resettlement in the US if they meet the following criteria:

1. They are the son or daughter of a national of Vietnam who:
 - a) was formerly interned in reeducation in Vietnam by the government of the Socialist Republic of Vietnam; AND
 - b) has been accepted for resettlement in the US as a refugee under the Orderly Departure Program (ODP) on or after April 1, 1995;
2. They are 21 years of age or older; AND
3. They were unmarried as of the date of their parent's approval for resettlement in the US under ODP.

ODP has reviewed your application and determined that you do not qualify for refugee consideration under the McCain Amendment for the reason(s) indicated below:

- ☐ The principal applicant was approved for refugee status prior to April 1, 1995. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as an immigrant, not as a refugee. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant withdrew his refugee application. He and his family members are therefore no longer eligible for refugee consideration and are not covered under the terms of the Amendment.
- ☒ The principal applicant's children were married at the time of the principal applicant's approval for resettlement in the US. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as a refugee under a category not covered by the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were denied at interview as their relationship to the principal applicant was not established. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were denied at interview because they were not resident in the principal applicant's household. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ Other: _____



APO ADDRESS: BOX 58 AMERICAN EMBASSY APO AP 96546, TELX: 87008 JVAODP TH, E-MAIL:

ADMINISTERED BY ICMC, 37-39 RUE DE VERMONT, CASE POSTALE 96, CH-1211 GENEVA 20-CIC TEL:

FAX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 03040720195
[Stamp]

2

Họ và tên / Full name

NGUYỄN HOÀI ĐỨC

Ngày sinh / Date of birth

21 - 8 - 1971

Nơi sinh / Place of birth

Quảng Nam - Đà Nẵng

Chỗ ở / Domicile

Quảng Nam - Đà Nẵng

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

3



Anh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên và đóng dấu _____	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên và đóng dấu _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung _____ _____ _____ Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an _____	Nội dung : _____ _____ _____ Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an _____
Nội dung : _____ _____ _____ Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an _____	Nội dung : _____ _____ _____ Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an _____

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số/CV

Họ và tên chủ hộ :

Thôn, số nhà :

Đường phố :

Xã, phường, thị trấn :

Huyện, thị xã, thành phố :

Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng

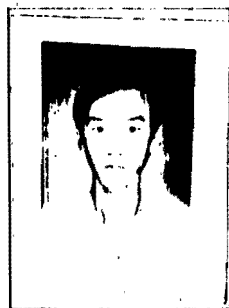
Ngày.....tháng.....năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng, ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ đăng ký nhân khẩu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
2	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
3	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
4	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
5	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
6	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
7	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
8	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
9	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
10	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
11	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
12	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
13	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
14	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
15	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
16	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
17	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
18	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
19	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
20	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
21	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
22	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
23	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
24	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
25	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
26	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
27	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
28	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
29	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
30	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
31	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
32	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
33	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
34	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
35	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
36	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
37	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
38	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
39	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
40	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
41	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
42	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
43	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
44	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
45	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
46	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
47	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
48	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
49	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
50	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
51	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
52	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
53	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
54	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
55	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
56	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
57	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
58	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
59	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
60	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
61	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
62	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
63	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
64	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
65	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
66	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
67	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
68	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
69	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
70	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
71	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
72	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
73	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
74	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
75	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
76	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
77	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
78	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
79	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
80	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
81	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
82	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
83	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
84	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
85	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
86	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
87	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
88	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
89	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
90	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
91	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
92	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
93	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
94	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
95	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
96	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
97	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
98	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		
99	Nguyễn Văn - Đình	em	nam	1936	20000920	thợ may	20-11-73		
100	Nguyễn Văn - Sĩ	em	nam	1937	20002150	trẻ em	1977		

Số **D N° 003651** /PT90



Năng lực đặc biệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG TỐT NGHIỆP PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Cấp cho **Nguyễn Hoài Đức**

Ngày sinh **21.8.1971**

Nơi sinh **Núi Thành**

Đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học

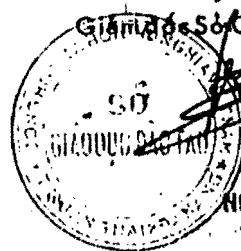
Khóa thi ngày **6** tháng **6** năm **91**

Tại hội đồng thi **Phieu Bội Châu**

Xếp loại tốt nghiệp **Trung bình**

Ngày **30** tháng **7** năm **91**

Giám đốc Sở Giáo dục **21/7/91**



NGUYỄN HOÀNG LONG

Vào sổ cấp bằng số **4394** TNPTTH

Ngày **30** tháng **7** năm **91**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **201368711**

Họ tên: **NGUYỄN HOÀI DỨC**

Sinh ngày: **21-08-1971**

Nguyên quán: **Tam Quang, Núi
Thành, Quảng nam-Đà Nẵng**
Nơi thường trú: **Tam Quang, Núi
Thành, Quảng nam-Đà Nẵng**

Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C2cm5 dưới
sau đuôi mắt trái

Ngày 06 tháng 12 năm 1964

TÝ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

NGON TRỎ TRAI

NGON TRỎ PHAI

[Signature]
[Signature]

Đ. Nguyễn Hòa